

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung.

Ông Vũ Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi thường trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn U và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ là Phùng Thị Phương M, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; nơi tạm trú: Khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Hà T, sinh năm 1984; nơi thường trú: Tổ E, khu P, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Vũ Đình R; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D lên thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc bốc vác hàng thuê từ năm 2018. Do thường xuyên đi lại qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc thấy việc mua pháo từ Trung Quốc mang về Việt Nam bán lãi rất cao, Dương Văn D đã nảy sinh ý định mua pháo để mang về Việt Nam bán kiếm lời vào dịp Tết Nguyên đán năm 2020. Khoảng đầu tháng 9/2019, Dương Văn D sang Trung Quốc thuê một người đàn ông tên là V (Người Trung Quốc, D quen biết trước đó) mua pháo cho D. Dương Văn D đưa cho V 3.000 Nhân dân tệ, mua 02 loại pháo là pháo bánh cuộn tròn và pháo loại 36 lỗ/giàn và đưa 300 Nhân dân tệ để trả tiền công. Dương Văn D bảo V mua được pháo thì mang về cất ở kho hàng D quen bên Trung Quốc, cách biên giới khoảng 3km, pháo mang về kho thì báo cho D biết. Đến khoảng cuối tháng 9/2019, V gọi điện cho Dương Văn D thông báo pháo đã được mang về kho, số lượng bao gồm 180 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 54 bánh pháo cuộn tròn. Đến ngày 20/01/2020, D đi theo đường mòn 06 thuộc Khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sang kho bên Trung Quốc để kiểm tra pháo, thấy có 07 bao tải dứa màu xanh, có tổng cộng 18 thùng bìa cát tông, trong đó có 10 thùng chứa pháo loại 36 lỗ/giàn và 08 thùng chứa loại pháo bánh cuộn tròn. Sau đó, Dương Văn D thuê 06 người bốc vác (Những người này D không quen biết) để vận chuyển pháo về Việt Nam. Dương Văn D không nói cho những người này biết bên trong các bao hàng là pháo, chỉ dặn họ vác hàng về Việt Nam theo đường mòn 06, D sẽ về trước đợi ở chân đồi đón hàng. Khi quay về Việt Nam, Dương Văn D mượn xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 9900 của anh Nguyễn Văn Q, rồi đi xe máy đến chân đồi 06 nơi hẹn 06 người bốc vác đón hàng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, 06 người vận chuyển pháo về tới nơi, Dương Văn D trả tiền công cho mỗi người là 200.000 đồng. Dương Văn D cho 04 bao pháo loại 36 lỗ/giàn lên xe mô tô chở về kho hàng của một người tên H mà D quen biết trước đó (D không biết địa chỉ cụ thể và không biết D hiện ở đâu) ở khu S, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cất giấu. Sau đó, khoảng 12 giờ 30 phút, Dương Văn D quay lại chở tiếp 03 bao pháo còn lại về kho cất giấu, khi đang trên đường vận chuyển về kho thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt giữ. D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và thú nhận trước đó đã vận chuyển và cất giấu 04 bao pháo loại 36 lỗ/giàn ở kho hàng tại khu S, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm: 180 (một trăm tám mươi) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 54 (năm mươi tư) bánh pháo cuộn tròn; 18 (mười tám) thùng bìa cát tông; 01 (một) xe mô tô, mang biển kiểm soát: 12P1-9900, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121915728 mang tên Dương Văn D, do

Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/10/2006; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu ghi, mặt sau ghi chữ Iphone, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe số 270191004161 mang tên Dương Văn D, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/04/2006.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo, xác định: 180 (một trăm tám mươi) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 54 (năm mươi tư) bánh pháo cuộn tròn của Dương Văn D có tổng trọng lượng 310kg (ba trăm mười kilôgam) pháo thành phẩm. Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành trích mẫu ngẫu nhiên và niêm phong 02 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn và 01 bánh pháo cuộn tròn để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 78/KL-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ).

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn D về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xác nhận số pháo đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy số pháo nổ thu giữ của bị cáo Dương Văn D và đã trả lại 01 (một) xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; tạm trú: Khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Dương Văn D; 01 (một) điện thoại Iphone đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Dương Văn D đã thực hiện hành vi sang Trung Quốc mua 310kg pháo nổ với mục đích mang về Việt Nam để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định của Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng do lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ, bị cáo đã tự khai báo với lực lượng chức năng về hành vi cất giấu 04 bao pháo trước khi bị phát hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên là V: Bị cáo Dương Văn D không biết rõ nhân thân, lai lịch của V và do yếu tố lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với 06 người vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam cho bị cáo Dương Văn D: Quá trình điều tra, bị cáo khai không có quen biết từ trước nên không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 01 (một) bánh pháo hình tròn đã sử dụng hết trong quá trình giám định; cơ quan điều tra đã tiêu hủy 178 (một trăm bảy mươi tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 53 (năm mươi ba) bánh pháo hình tròn, 07 (bảy) bao tải dừa màu xanh, 18 (mười tám) vỏ thùng bìa cát tông và đã trả lại 01 (một) xe mô tô cho chủ hữu là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; tạm trú: Khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Dương Văn D và 01 (một) điện thoại Iphone đã qua sử dụng cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 01 năm 2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn D.

4. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Dương Văn D: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 121915728 mang tên Dương Văn D, do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày

31/10/2006; 01 (một) giấy phép lái xe số 270191004161 mang tên Dương Văn D, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/4/2006; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu ghi, mặt sau ghi chữ Iphone, IMEI: 354378061041663, máy cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận 02 (hai) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 01 (một) bánh pháo hình tròn đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy: 178 (một trăm bảy mươi tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 53 (năm mươi ba) bánh pháo hình tròn; 07 (bảy) bao tải dứa màu xanh; 18 (mười tám) vỏ thùng bìa cát tông.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12P1-9900, số khung RLHJC5218CY032246, số máy JC52E-4038442, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ hữu là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; tạm trú: Khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Văn Nghiệp